ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1424/TTr-UBND	*Thị xã Quảng Trị, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Kế hoạch đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 39/2019/NQ-HĐND ngày 6/8/2018 và được điều chỉnh tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 với tổng kế hoạch vốn là 138 tỷ đồng *(Ngân sách tỉnh cân đối: 12 tỷ đồng, Khai thác quỹ đất: 94 tỷ đồng, Thanh lý tài sản, nguồn thu khác: 32 tỷ đồng*). Tuy nhiên, nguồn thu từ đấu giá thanh lý tài sản là 32 tỷ đồng đến nay vẫn chưa thực hiện được.

Để kế hoạch đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư thị xã giai đoạn 2021-2025, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã xem xét cho điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019, với những nội dung như sau:

I. Căn cứ điều chỉnh

Căn cứ khoản 7, Điều 67 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14: HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

Tiết b*: Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương*

Tiết c*: Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hàng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương*

II. Lý do điều chỉnh

Nguồn thu từ đấu giá thanh lý tài sản là 32.000 triệu đồng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Vì vậy, cơ cấu nguồn vốn đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 sẻ không có nguồn đấu giá thanh lý tài sản. Để bù đắp phần hụt thu của nguồn thanh lý tài sản, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã cho sử dụng nguồn kết dư ngân sách nguồn XDCB 2018, 2019, nguồn vượt thu khai thác quỹ đất 2019, 2020.

Mặc dù đã sử dụng các nguồn khác để bù đắp nhưng vẫn không đảm bảo cân đối đủ nguồn 32.000 triệu đồng. Vì vậy, tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2019 – 2020 sẻ giảm. Do tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2019-2020 giảm nên sẻ điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư một số công trình. Ngoài ra, có một số công trình dự kiến khởi

công mới trong giai đoạn 2019-2020 nhưng chưa triển khai thực hiện mà sẻ chuyển sang thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 sẻ là cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công 2021-2025 phù hợp với thực tế của thị xã hơn.

III. Nội dung điều chỉnh

1. Điều chỉnh nguồn và cơ cấu vốn

Do nguồn đấu giá thanh lý tài sản chưa thực hiện được, UBND thị xã đề nghị được sử dụng một số nguồn để bù đắp phần hụt thu như sau:

+ Nguồn kết dư ngân sách năm 2018 *(đã thực hiện NQ 217/NQ- HĐND ngày 30/12/2019)*: 5.410 triệu đồng

+ Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2019 *(đã thực hiện NQ 217/NQ-HĐND ngày 30/12/2019)*: 905 triệu đồng

+ Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2020: 9.436 triệu đồng

Tổng cộng: 15.751 triệu đồng

Như vậy, kế hoạch vốn đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 là: **121.751** triệu đồng *(còn thiếu **16.249** triệu đồng so với kế hoạch)*, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: **12.000** triệu đồng, Khai thác quỹ đất (bao gồm cả nguồn vượt thu 2019, 2020 là 10.341 triệu): **104.341** triệu đồng; Nguồn kết dư ngân sách (2018): **5.410** triệu đồng.

2. Điều chỉnh giảm danh mục bố trí vốn do không thực hiện

2.1. Về danh mục dự kiến khởi công mới

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị, có 3 công trình dự kiến khởi công mới trong năm 2020 đã không triển khai thực hiện, với tổng số vốn được bố trí: **4.980** triệu đồng. Bao gồm:

2.1.1. Trụ sở làm việc các phòng ban

Tổng số vốn được bố trí: 3.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách cân đối: 1.000 triệu đồng; Đấu giá tài sản: 2.000 triệu đồng.

Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh giảm: **3.000** triệu đồng

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **0** đồng

Lý do không thực hiện: Chưa hoàn thành việc bàn giao trụ sở và mặt bằng từ Ngân hàng chính sách xã hội sang cho UBND thị xã quản lý.

2.1.2. Khu quy hoạch dân cư công ty lương thực Triệu Hải (giai đoạn 3)

Tổng số vốn được bố trí: 980 triệu đồng, trong đó: khai thác quỹ đất: 500 triệu đồng; Đấu giá tài sản: 480 triệu đồng

Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh giảm: **980** triệu đồng

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **0** đồng

Lý do không thực hiện: Chưa hoàn thành công tác bồi thường, GPMB với Công ty Lương thực Triệu hải.

2.1.3. Hạ tầng khu quy hoạch trồng cây ăn quả, cây dược liệu (*Tiểu khu 815)*

Tổng số vốn được bố trí: 1.000 triệu đồng, trong đó: khai thác quỹ đất: 500 triệu đồng; Đấu giá tài sản: 500 triệu đồng

Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh giảm: **1.000** triệu đồng

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **0** đồng

Lý do không thực hiện: Chưa hoàn thành phương án chuyển đổi đất rừng sang đất trồng cây ăn quả.

2.2. Về bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các công trình, dự án khởi công mới năm 2021

Năm 2020, có bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho một số công trình với số vốn được bố trí là **1.500 triệu** nhưng không giải ngân *(Hệ thống kênh tiêu thoát nước Khu phố 3, Phường An Đôn: 200 triệu; Hạ tầng phát triển du lịch: 200 triệu; Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi: 300 triệu; Nhà luyện tập thi đấu đa năng: 300 triệu; Chuẩn bị đầu tư và các công trình chờ quyết toán: 500 triệu)*

Như vậy, tổng số vốn đã bố trí nhưng không thực hiện: 4.980 + 1.500 = 6.480 triệu đồng.

3. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí

Căn cứ quá trình triển khai thực hiện, UBND thị xã đề nghị được điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí trong giai đoạn 2019-2020 như sau:

3.1 Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh Quốc lộ 1A (Khu đô thị mới Võ Thị Sáu - giai đoạn 1):

a. Tổng mức đầu tư: 42.711 triệu đồng

b. Tổng kế hoạch vốn đã bố trí: 45.500 triệu đồng (*vượt so với tổng mức: 2.800 triệu*). Trong đó:

- Giai đoạn 2016-2018: 25.500 triệu đồng
- Giai đoạn 2019-2020: 20.000 triệu đồng, trong đó đã bố trí

+ Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất 2018: 7.000 triệu đồng, đã giải ngân: 7.000 triệu đồng.

+ Năm 2019: 11.000 triệu đồng, đã giải ngân: 7.195 triệu đồng (thiếu 3.805 so với kế hoạch).

+ Năm 2020: 2.000 triệu đồng.

c. Số vốn đề nghị giảm trong kế hoạch đầu tư 2019-2020: ***2.800 triệu***

Trong đó:

+ Giảm do bố trí vượt tổng mức: 2.800 triệu đồng:

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **17.200** triệu đồng

Lý do đề nghị giảm: *Do bố trí vượt tổng mức.*

**** Lũy kế vốn bố trí cho công trình đến 12/2020 sau khi điều chỉnh giảm: 42.700 triệu đồng***

3.2. Đối ứng dự án thoát nước và xử lý nước thải ODA

a. Tổng ngân sách thị xã đối ứng: 4.730 triệu đồng

b. Đã bố trí:

- Giai đoạn 2009-2018: 2.830 triệu đồng *(đã hoàn trả lại ngân sách thị xã 1.000 triệu đồng từ nguồn thu hồi GPMB đường Phan Đình Phùng do không thực hiện).*

- Giai đoạn 2019-2020: 1.900 triệu đồng

+ Năm 2019: 700 triệu đồng, đã giải ngân: 700 triệu đồng

+ Năm 2020: 1.200 triệu đồng, đã giải ngân: 600 triệu đồng

- Số vốn đề nghị giảm: ***600*** triệu đồng

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **1.300** triệu đồng

Lý do đề nghị giảm: *Hiện nay công trình này trong quá trình hoàn thành hồ sơ để trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán. Dự kiến năm 2021 mới phê duyệt quyết toán. Vì vậy, đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2021 để có thời gian rà soát, hoàn thành hồ sơ.*

**** Lũy kế vốn bố trí cho công trình đến 12/2020 sau khi điều chỉnh giảm: 3.130 triệu đồng***

3.3. Công trình: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị

a. Tổng mức đầu tư là 119.679 triệu đồng, trong đó: Ngân sách thị xã: 89.679 triệu đồng.

b. Tổng số kế hoạch nguồn ngân sách thị xã đã bố trí (đến 12/2020): Ngân sách thị xã: **45.000** triệu đồng. Trong đó:

- Giai đoạn 2016-2018: 10.000 triệu đồng

- Giai đoạn 2019-2020: 40.000 triệu đồng, trong đó đã bố trí

+ Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất bố trí cuối năm 2018: 2.500 triệu đồng, đã giải ngân: 2.500 triệu đồng.

+ Năm 2019: 20.000 triệu đồng, đã giải ngân: 15.000 triệu đồng, thiếu ***5.000 triệu đồng so với kế hoạch***.

+ Năm 2020: 17.500 triệu đồng *(bao gồm cả nguồn mượn từ Quỹ phát triển đất của tỉnh: 4.500 triệu đồng)*

c. Tổng số vốn đề nghị giảm: **10.000 triệu đồng**, trong đó: 2019: 5.000 triệu, 2020: 5.000 triệu,

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **30.000** triệu đồng

Lý do đề nghị giảm: *Hiện nay, Dự án Nâng cấp đường giao thông đô thị đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 tăng mức hỗ trợ vốn NS tỉnh từ 30 tỷ lên 50 tỷ và kéo dài thời gian thực hiện đến năm 2022.*

Mặt khác, trong năm 2020, một số hạng mục đã có kế hoạch nhưng không triển khai kịp do tình hình dịch bệnh, bão lụt, thời tiết không thuận lợi phải tạm dừng thi công, chuyển sang năm 2021. Một số hạng mục đã thi công có khối lượng nhưng chưa thể thanh toán được vì phải chờ các thủ tục phê duyệt thay đổi thiết kế xong mới được nghiệm thu. Vì vậy, đề nghị giảm vốn bố trí ngân sách của địa phương năm 2020 và tập trung sử dụng ngân sách của tỉnh (ngân sách tỉnh bố trí năm 2020 là 9 tỷ đồng, đang chuẩn bị bổ sung cuối năm thêm 5 tỷ đồng).

Như vậy, tổng số vốn đã bố trí đề nghị cắt giảm: 2.800 + 600 + 10.000 = 13.400 triệu đồng.

IV. Cân đối nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2019-2020

1. Kế hoạch vốn còn thừa do cắt giảm khối lượng không thực hiện: **19.880** triệu đồng, bao gồm:

- Kế hoạch vốn đã bố trí nhưng không thực hiện: ***6.480*** triệu đồng
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí cho 3 công trình: ***13.400*** triệu đồng

2. Kế hoạch vốn còn thiếu so với kế hoạch: **16.249** triệu đồng

3. Kế hoạch vốn còn dư sau khi đã cân đối với số còn thiếu:

19.880 triệu - 16.249 triệu = **3.631 triệu đồng**

V. Phương án bổ sung kế hoạch vốn cho các công trình từ kế hoạch vốn còn dư.

1. Nguyên tắc bổ sung

Đảm bảo đủ trong kế hoạch vốn đầu tư sau khi đã điều chỉnh là: 121.751 triệu đồng.

Ưu tiên bố trí đủ tổng mức đầu tư cho các công trình đã hoàn thành trong kế hoạch đầu tư 2019-2020 nhằm hạn chế danh mục chuyển sang giai đoạn 2021-2025.

2. Danh mục bố trí vốn

Tăng kế hoạch vốn đối với các công trình đã hoàn thành trong kế hoạch đầu tư 2019-2020 gồm 7 công trình với số vốn: 2.234 triệu đồng *(Hệ thống điện chiếu sáng đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân, Đường giao thông khu dân cư Bàu De, Cải tạo chỉnh trang hố trồng cây, Cổng điện tử trang trí ngang đường, Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng, Trụ sở UBND xã Hải Lệ, Trụ sở UBND phường 3)*:

- Đối với công trình: Khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)

Có tổng mức đầu tư là 37.026 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí đến hết năm 2020 là: 21.370 triệu đồng. Số vốn còn thiếu: 15.656 triệu. Kế hoạch vốn đề nghị tăng: **1.397** triệu đồng.

Như vậy, số công trình, hạng mục công trình (bao gồm cả chuẩn bị đầu tư) điều chỉnh giảm vốn là **11** công trình với số vốn điều chỉnh giảm **19.880** triệu đồng. Số công trình, hạng mục công trình điều chỉnh tăng vốn là **10** công trình với số vốn điều chỉnh tăng **3.631** triệu đồng.

CHI TIẾT THEO BIỂU 01, 02, 03

Trên đây là một số nội dung của việc Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND thị xã về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020. UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mai Anh

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Tờ trình số 1424/TT - UBND ngày 27 /11/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 01

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	**122.489**	**7.190**	**83.299**	**32.000**	**3.631**	**19.880**	**106.240**	**7.190**	**83.299**	**5.410**	**905**	**9.436**
I	**GIAO THÔNG**	**46.770**	**970**	**29.300**	**16.500**	**567**	**10.000**	**37.337**	**970**	**29.525**	**1.595**	**905**	**4.342**
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
2	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2.370	370	500	1.500			2.370	370	500	595	905	
3	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
4	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De *(Đường Trần Cao Vân)*	700	300	400		99		799	300	400			99
5	Đường giao thông phường An Đôn	2.500	-	1.500	1.000			2.500		1.500	1.000		
6	Cải tạo, chỉnh trang hố trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
II	**HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC**	**48.173**	**1.135**	**41.140**	**5.898**	**1.948**	**4.880**	**45.241**	**2.135**	**41.544**	**640**	**-**	**922**
a	**Hạ tầng kỹ thuật**	**42.954**	**-**	**38.474**	**4.480**	**1.397**	**4.080**	**40.271**	**1.000**	**38.878**	**240**	**-**	**153**
1	Hạ tầng kỹ thật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	304	-	304				304	100	204			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
6	Cơ sở hạ tâng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
b	**Thoát nước**	**5.219**	**1.135**	**2.666**	**1.418**	**551**	**800**	**4.970**	**1.135**	**2.666**	**400**	-	**769**
1	Chống úng cục bộ các phường, xã	1.200	200	800	200			1.200	200	1.000			
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	353	135	-	218			353	135				218
3	Đối ứng dự an ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
5	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	750	-	350	400			750		350	400		
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
III	**QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH**	**11.930**	**3.630**	**4.023**	**4.277**	**726**	**3.000**	**9.656**	**2.630**	**4.023**	**500**		**2.503**

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
a	**Quản lý nhà nước**	**11.050**	**3.630**	**3.643**	**3.777**	**726**	**3.000**	**8.776**	**2.630**	**3.643**			**2.503**
1	Trụ sở UBND phường 1	1.300	850	150	300			1.300	850	150			300
2	Trụ sở UBND phường 2	760	580	-	180			760	580	-			180
3	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
4	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
5	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
6	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cổng, tường rào	1.500	200	1.000	300			1.500	200	1.000			300
b	**Quốc phòng - An ninh**	**880**	**-**	**380**	**500**	**-**	**-**	**880**	**-**	**380**	**500**		
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Cổng, tường rào (Hỗ trợ)	880	-	380	500			880		380	500		
IV	**VĂN HÓA, THỂ THAO**	**1.000**	**-**	**1.000**	**-**	**123**	**300**	**823**	**-**	**823**			
1	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
2	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700		123		823		700			123
V	**ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP**	**7.100**	**-**	**5.100**	**2.000**	**267**		**7.367**	**-**	**5.100**	**1.875**	**-**	**392**
1	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (*Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)*	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312
3	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: San nền	5.000	-	4.000	1.000			5.000		4.000	1.000		
VI	**NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ**	**2.200**	**-**	**1.000**	**1.200**		**1.200**	**1.000**		**500**	**500**		
a	**Nông nghiệp**	**2.000**	**-**	**1.000**	**1.000**		**1.000**	**1.000**		**500**	**500**		
1	Các công trình thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM	1.000	-	500	500			1.000		500	500		
2	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						
b	**Dịch vụ**	**200**	**-**	**-**	**200**		**200**	**-**					
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						
VII	**Giải phóng mặt bằng**	**3.716**	**1.455**	**1.336**	**925**			**3.716**	**1.455**	**1.384**			**877**
VIII	**Nguồn sự nghiệp**	**1.600**	**-**	**400**	**1.200**	**-**	**500**	**1.100**	**-**	**400**	**300**		**400**
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	800	-	400	400			800		400	300		100
2	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Tờ trình số 1424/TT - UBND ngày 27 /12/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 02

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	138.000	12.000	94.000	32.000	3.631	19.880	121.751	12.000	94.000	5.410	905	9.436
I	GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	4.506	1.900	2.606	-	-	-	4.506	1.900	2.606			
1	Trường Tiểu học Kim Đồng: Hạng mục: Cổng, tường rào	112	-	112				112		112			
2	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi: Hạng mục: Cổng, tường rào	135	-	135				135		135			
3	Trường Mầm non Hoa Hồng: Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	204	-	204				204		204			
4	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi: Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	126	-	126				126		126			
5	Trường Mầm non Hoa Hồng: Hạng mục: Nâng cấp sân vườn	149	-	149				149		149			
6	Trường THCS Lý Tự Trọng: Hạng mục: Nhà Hiệu bộ *(NS tỉnh đã bố trí 5300 KH 5000,*	-											
7	Trường Mầm non Thành Cổ (NS tỉnh đã bố trí 2500/KH 2400)	487	400	87				487	400	87			
8	Trường Mầm non Hoa Phượng *(NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1950)*	572	500	72				572	500	72			
9	Trường Mầm non Hoa Mai (*NS tỉnh đã bố trí 2300/2000)*	200	200					200	200				
10	Trường Tiểu học Kim Đồng *(NS tỉnh đã bố trí 3700/KH 4000)*			-									
11	Trường THCS Lương Thế Vinh *(NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1550)*	251	251					251	251				

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
12	Trường mầm non Hương Sen	2.270	549	1.721				2.270	549	1.721			
II	**GIAO THÔNG**	**51.360**	**1.370**	**33.490**	**16.500**	**567**	**10.000**	**41.927**	**1.370**	**33.715**	**1.595**	**905**	**4.342**
1	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ (GĐ 1)	144	-	144				144		144			
2	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ; Hạng mục: Đường trên kênh Nam Thạch Hãn	237	-	237				237		237			
3	Cầu cây Quao	209	-	209				209		209			
4	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
5	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2.370	370	500	1.500			2.370	370	500	595	905	
6	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
7	Bê tông giao thông nội phường	1.000	400	600				1.000	400	600			
8	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	3.000	-	3.000				3.000		3.000			
9	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De *(Đường Trần Cao Vân)*	700	300	400		99		799	300	400			99
10	Đường giao thông phường An Đôn	2.500	-	1.500	1.000			2.500		1.500	1.000		
11	Cải tạo, chỉnh trang hố trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
III	**HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC**	**49.066**	**1.832**	**41.336**	**5.898**	**1.948**	**4.880**	**46.134**	**2.832**	**41.740**	**640**	**-**	**922**

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
a	**Hạ tầng kỹ thuật**	**43.474**	**520**	**38.474**	**4.480**	**1.397**	**4.080**	**40.791**	**1.520**	**38.878**	**240**	**-**	**153**
1	Hạ tầng kỹ thật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	304	-	304				304	100	204			
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực (2 GĐ). Giai đoạn 1: Tổng mức: 522 triệu đồng	520	520	-				520	520				
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư cua công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
6	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
b	**Thoát nước**	**5.592**	**1.312**	**2.862**	**1.418**	**551**	**800**	**5.343**	**1.312**	**2.862**	**400**	**-**	**769**
1	Hệ thống thoát nước quanh bê bơi	164	-	164				164		164			
2	Chống úng cục bộ đường Phan Thành Chung - Phường 1	32	-	32				32		32			
3	Chống úng cục bộ Kiệt 368 Trần Hưng Đạo - Phường 2	177	177	-				177	177	-			
4	Chống úng cục bộ các phường, xã	1.200	200	800	200			1.200	200	1.000			
5	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	353	135	-	218			353	135				218
6	Đối ứng dự an ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
7	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
8	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	750	-	350	400			750		350	400		
9	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
IV	**QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH**	**13.106**	**3.980**	**4.849**	**4.277**	**726**	**3.000**	**10.832**	**2.980**	**4.849**	**500**		**2.503**
a	**Quản lý nhà nước**	**12.226**	**3.980**	**4.469**	**3.777**	**726**	**3.000**	**9.952**	**2.980**	**4.469**			**2.503**
1	Trụ sở UBND phường An Đôn	126	-	126				126		126			
2	Trụ sở làm việc Thị ủy: Hạng mục: Phòng họp hội nghị	350	350	-				350	350				
3	Trụ sở UBND phường 1	1.300	850	150	300			1.300	850	150			300
4	Trụ sở UBND phường 2	760	580	-	180			760	580	-			180
5	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
6	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
7	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
8	Nâng cấp trụ sở Thị ủy: Hạng mục: Cổng, tường rào	1.500	200	1.000	300			1.500	200	1.000			300
9	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị xã hội	700	-	700				700		700			
b	**Quốc phòng - An ninh**	**880**	**-**	**380**	**500**	**-**	**-**	**880**	**-**	**380**	**500**		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
1	Trụ sở công an: Hạng mục: Cổng, tường rào (Hỗ trợ)	880	-	380	500			880		380	500		
V	**VĂN HÓA, THỂ THAO**	**1.283**	**100**	**1.183**	**-**	**123**	**300**	**1.106**	**100**	**1.006**			
1	Nhà Văn hóa Khu phố 4 - Phường An Đôn	183	-	183				183		183			
2	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	100	100	-				100	100				
3	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
4	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700		123		823		700			123
VI	**ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP**	**8.563**	**763**	**5.800**	**2.000**	**267**		**8.830**	**763**	**5.800**	**1.875**	**-**	**392**
1	Hệ thống điện chiếu sáng cụm CN Cầu lòn - Bàu De	163	163	-				163	163				
2	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80
3	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (*Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)*	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	1.300	600	700				1.300	600	700			
5	Cụm Công nghiệp Hải Lệ: Hạng mục: San nền	5.000	-	4.000	1.000			5.000		4.000	1.000		
VII	**NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ**	**2.200**	**-**	**1.000**	**1.200**		**1.200**	**1.000**		**500**	**500**		
a	**Nông nghiệp**	**2.000**	**-**	**1.000**	**1.000**		**1.000**	**1.000**		**500**	**500**		
1	Các công trình thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM	1.000	-	500	500			1.000		500	500		
2	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
b	**Dịch vụ**	**200**	**-**	**-**	**200**		**200**	**-**					
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						
VIII	**Giải phóng mặt bằng**	**3.716**	**1.455**	**1.336**	**925**			**3.716**	**1.455**	**1.384**			**877**
IX	**Nguồn dự phòng**		-	-									-
X	**Các công trình hoàn thành chờ quyết toán**												
XI	**Nguồn sự nghiệp**	**4.200**	**600**	**2.400**	**1.200**	**-**	**500**	**3.700**	**600**	**2.400**	**300**		**400**
1	Khoa học công nghệ	600	600	-				600	600				
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô	2.000	-	2.000				2.000		2.000			
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	800	-	400	400			800		400	300		100
4	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Tờ trình số 1424/TT - UBND ngày 27 /12/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 03

271

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	**100.056**	**3.400**	**72.079**	**24.577**	**3.631**	**19.880**	**83.807**	**3.300**	**71.808**	**1.115**	**-**	**7.584**
I	**Công trình giảm vốn**	**68.680**	**1.800**	**45.800**	**21.080**	**-**	**19.880**	**48.800**	**800**	**44.200**	**-**	**-**	**3.800**
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
5	Đối ứng dự an ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			
6	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
7	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
8	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
9	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						
10	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
11	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300
II	**Công trình tăng vốn**	**31.376**	**1.600**	**26.279**	**3.497**	**3.631**	**-**	**35.007**	**2.500**	**27.608**	**1.115**	**-**	**3.784**
1	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
2	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De *(Đường Trần Cao Vân)*	700	300	400		99		799	300	400			99
3	Cải tạo, chỉnh trang hố trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
4	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
5	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
6	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
7	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
8	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700		123		823		700			123
9	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80
10	Điện chiếu sáng một số tuyến đường *(Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)*	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Thị xã Quảng Trị, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHOÁ VI - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 6/8/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1424/TTr-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã; ý kiến của các đại biểu HĐND thị xã,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh một số nội dung của Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 thị xã Quảng Trị với những nội dung chủ yếu sau:

1. Về điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu vốn

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nguồn: Thanh lý tài sản, nguồn thu khác từ 32.000 triệu đồng xuống còn 0 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn nguồn: Khai thác quỹ đất *(Bao gồm cả nguồn vượt thu 2019, 2020)* từ 94.000 triệu đồng lên 104.341 triệu đồng.

- Bổ sung kế hoạch vốn nguồn kết dư ngân sách (2018): **5.410** triệu đồng.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2019-2020 sau điều chỉnh: **121.751 triệu đồng**.

Bao gồm:

a) Ngân sách tỉnh cân đối	:	12.000 triệu đồng
b) Vốn thu từ khai thác quỹ đất	:	104.341 triệu đồng
c) Nguồn kết dư ngân sách (2018)	:	5.410 triệu đồng

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn một số công trình

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 11 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 19.880 triệu đồng, bao gồm:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 10 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 3.631 triệu đồng.

PHỤ LỤC CHI TIẾT KÈM THEO.

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 30/11/2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Thị uỷ,
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Thường trực UBMTTQ thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Chánh, Phó, CV Văn phòng;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lãm

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày /12/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị

Phục lục 01

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	**122.489**	**7.190**	**83.299**	**32.000**	**3.631**	**19.880**	**106.240**	**7.190**	**83.299**	**5.410**	**905**	**9.436**
I	**GIAO THÔNG**	**46.770**	**970**	**29.300**	**16.500**	**567**	**10.000**	**37.337**	**970**	**29.525**	**1.595**	**905**	**4.342**
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
2	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2.370	370	500	1.500			2.370	370	500	595	905	
3	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
4	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De *(Đường Trần Cao Vân)*	700	300	400		99		799	300	400			99
5	Đường giao thông phường An Đôn	2.500	-	1.500	1.000			2.500		1.500	1.000		
6	Cải tạo, chỉnh trang hố trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
II	**HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC**	**48.173**	**1.135**	**41.140**	**5.898**	**1.948**	**4.880**	**45.241**	**2.135**	**41.544**	**640**	**-**	**922**
a	**Hạ tầng kỹ thuật**	**42.954**	**-**	**38.474**	**4.480**	**1.397**	**4.080**	**40.271**	**1.000**	**38.878**	**240**	**-**	**153**
1	Hạ tầng kỹ thật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	304	-	304				304	100	204			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
6	Cơ sở hạ tâng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
b	**Thoát nước**	**5.219**	**1.135**	**2.666**	**1.418**	**551**	**800**	**4.970**	**1.135**	**2.666**	**400**	**-**	**769**
1	Chống úng cục bộ các phường, xã	1.200	200	800	200			1.200	200	1.000			
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	353	135	-	218			353	135				218
3	Đối ứng dự an ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
5	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	750	-	350	400			750		350	400		
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
III	**QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH**	**11.930**	**3.630**	**4.023**	**4.277**	**726**	**3.000**	**9.656**	**2.630**	**4.023**	**500**		**2.503**

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
a	**Quản lý nhà nước**	**11.050**	**3.630**	**3.643**	**3.777**	**726**	**3.000**	**8.776**	**2.630**	**3.643**			**2.503**
1	Trụ sở UBND phường 1	1.300	850	150	300			1.300	850	150			300
2	Trụ sở UBND phường 2	760	580	-	180			760	580	-			180
3	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
4	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
5	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
6	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cổng, tường rào	1.500	200	1.000	300			1.500	200	1.000			300
b	**Quốc phòng - An ninh**	**880**	**-**	**380**	**500**	**-**	**-**	**880**	**-**	**380**	**500**		
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Cổng, tường rào (Hỗ trợ)	880	-	380	500			880		380	500		
IV	**VĂN HÓA, THỂ THAO**	**1.000**	**-**	**1.000**	**-**	**123**	**300**	**823**	**-**	**823**			
1	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
2	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700		123		823		700			123
V	**ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP**	**7.100**	**-**	**5.100**	**2.000**	**267**		**7.367**	**-**	**5.100**	**1.875**	**-**	**392**
1	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (*Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)*	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312
3	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: San nền	5.000	-	4.000	1.000			5.000		4.000	1.000		
VI	**NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ**	**2.200**	**-**	**1.000**	**1.200**		**1.200**	**1.000**		**500**	**500**		
a	**Nông nghiệp**	**2.000**	**-**	**1.000**	**1.000**		**1.000**	**1.000**		**500**	**500**		
1	Các công trình thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM	1.000	-	500	500			1.000		500	500		
2	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						
b	**Dịch vụ**	**200**	**-**	**-**	**200**		**200**	**-**					
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						
VII	**Giải phóng mặt bằng**	**3.716**	**1.455**	**1.336**	**925**			**3.716**	**1.455**	**1.384**			**877**
VIII	**Nguồn sự nghiệp**	**1.600**	**-**	**400**	**1.200**	**-**	**500**	**1.100**	**-**	**400**	**300**		**400**
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	800	-	400	400			800		400	300		100
2	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày /12/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị

Phục lục 02

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	**138.000**	**12.000**	**94.000**	**32.000**	**3.631**	**19.880**	**121.751**	**12.000**	**94.000**	**5.410**	**905**	**9.436**
I	**GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ**	**4.506**	**1.900**	**2.606**	**-**	**-**	**-**	**4.506**	**1.900**	**2.606**			
1	Trường Tiểu học Kim Đồng: Hạng mục: Cổng, tường rào	112	-	112				112		112			
2	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi: Hạng mục: Cổng, tường rào	135	-	135				135		135			
3	Trường Mầm non Hoa Hồng: Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	204	-	204				204		204			
4	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi: Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	126	-	126				126		126			
5	Trường Mầm non Hoa Hồng: Hạng mục: Nâng cấp sân vườn	149	-	149				149		149			
6	Trường THCS Lý Tự Trọng: Hạng mục: Nhà Hiệu bộ *(NS tỉnh đã bố trí 5300/KH 5000,*	-											
7	Trường Mầm non Thành Cổ (NS tỉnh đã bố trí 2500/KH 2400)	487	400	87				487	400	87			
8	Trường Mầm non Hoa Phượng *(NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1950)*	572	500	72				572	500	72			
9	Trường Mầm non Hoa Mai *(NS tỉnh đã bố trí 2300/2000)*	200	200					200	200				
10	Trường Tiểu học Kim Đồng *(NS tỉnh đã bố trí 3700/KH 4000)*			-									
11	Trường THCS Lương Thế Vinh *(NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1550)*	251	251					251	251				

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
12	Trường mầm non Hương Sen	2.270	549	1.721				2.270	549	1.721			
II	**GIAO THÔNG**	**51.360**	**1.370**	**33.490**	**16.500**	**567**	**10.000**	**41.927**	**1.370**	**33.715**	**1.595**	**905**	**4.342**
1	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ (GĐ 1)	144	-	144				144		144			
2	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ: Hạng mục: Đường trên kênh Nam Thạch Hãn	237	-	237				237		237			
3	Cầu cây Quao	209	-	209				209		209			
4	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
5	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị: Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2.370	370	500	1.500			2.370	370	500	595	905	
6	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
7	Bê tông giao thông nội phường	1.000	400	600				1.000	400	600			
8	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	3.000	-	3.000				3.000		3.000			
9	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De *(Đường Trần Cao Vân)*	700	300	400		99		799	300	400			99
10	Đường giao thông phường An Đôn	2.500	-	1.500	1.000			2.500		1.500	1.000		
11	Cải tạo, chỉnh trang hố trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
III	**HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC**	**49.066**	**1.832**	**41.336**	**5.898**	**1.948**	**4.880**	**46.134**	**2.832**	**41.740**	**640**	**-**	**922**

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
a	**Hạ tầng kỹ thuật**	**43.474**	**520**	**38.474**	**4.480**	**1.397**	**4.080**	**40.791**	**1.520**	**38.878**	**240**	**-**	**153**
1	Hạ tầng kỹ thật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	304	-	304				304	100	204			
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực (2 GĐ). Giai đoạn 1: Tổng mức: 522 triệu đồng	520	520	-				520	520				
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
6	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
b	**Thoát nước**	**5.592**	**1.312**	**2.862**	**1.418**	**551**	**800**	**5.343**	**1.312**	**2.862**	**400**	**-**	**769**
1	Hệ thống thoát nước quanh bê bơi	164	-	164				164		164			
2	Chống úng cục bộ đường Phan Thành Chung - Phường 1	32	-	32				32		32			
3	Chống úng cục bộ Kiệt 368 Trần Hưng Đạo - Phường 2	177	177	-				177	177	-			
4	Chống úng cục bộ các phường, xã	1.200	200	800	200			1.200	200	1.000			
5	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	353	135	-	218			353	135				218
6	Đối ứng dự an ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
7	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
8	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	750	-	350	400			750		350	400		
9	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
IV	**QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH**	**13.106**	**3.980**	**4.849**	**4.277**	**726**	**3.000**	**10.832**	**2.980**	**4.849**	**500**		**2.503**
a	**Quản lý nhà nước**	**12.226**	**3.980**	**4.469**	**3.777**	**726**	**3.000**	**9.952**	**2.980**	**4.469**			**2.503**
1	Trụ sở UBND phường An Đôn	126	-	126				126		126			
2	Trụ sở làm việc Thị ủy; Hạng mục: Phòng họp hội nghị	350	350	-				350	350				
3	Trụ sở UBND phường 1	1.300	850	150	300			1.300	850	150			300
4	Trụ sở UBND phường 2	760	580	-	180			760	580	-			180
5	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
6	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
7	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
8	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cổng, tường rào	1.500	200	1.000	300			1.500	200	1.000			300
9	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị xã hội	700	-	700				700		700			
b	**Quốc phòng - An ninh**	**880**	**-**	**380**	**500**	**-**	**-**	**880**	**-**	**380**	**500**		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
1	Trụ sở công an: Hạng mục: Cổng, tường rào (Hỗ trợ)	880	-	380	500			880		380	500		
V	**VĂN HÓA, THỂ THAO**	**1.283**	**100**	**1.183**	**-**	**123**	**300**	**1.106**	**100**	**1.006**			
1	Nhà Văn hóa Khu phố 4 - Phường An Đôn	183	-	183				183		183			
2	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	100	100	-				100	100				
3	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
4	Nhà văn hóa khu phố (KP7. P3)	700	-	700		123		823		700			123
VI	**ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP**	**8.563**	**763**	**5.800**	**2.000**	**267**		**8.830**	**763**	**5.800**	**1.875**	**-**	**392**
1	Hệ thống điện chiếu sáng cụm CN Cầu lòn - Bàu De	163	163	-				163	163				
2	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80
3	Điện chiếu sáng một số tuyến đường *(Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)*	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	1.300	600	700				1.300	600	700			
5	Cụm Công nghiệp Hải Lệ: Hạng mục: San nền	5.000	-	4.000	1.000			5.000		4.000	1.000		
VII	**NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ**	**2.200**	**-**	**1.000**	**1.200**		**1.200**	**1.000**		**500**	**500**		
a	**Nông nghiệp**	**2.000**	**-**	**1.000**	**1.000**		**1.000**	**1.000**		**500**	**500**		
1	Các công trình thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM	1.000	-	500	500			1.000		500	500		
2	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
b	**Dịch vụ**	**200**	**-**	**-**	**200**		**200**	**-**					
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						
VIII	**Giải phóng mặt bằng**	**3.716**	**1.455**	**1.336**	**925**			**3.716**	**1.455**	**1.384**			**877**
IX	**Nguồn dự phòng**		-	-									-
X	**Các công trình hoàn thành chờ quyết toán**												
XI	**Nguồn sự nghiệp**	**4.200**	**600**	**2.400**	**1.200**	**-**	**500**	**3.700**	**600**	**2.400**	**300**		**400**
1	Khoa học công nghệ	600	600	-				600	600				
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô	2.000	-	2.000				2.000		2.000			
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	800	-	400	400			800		400	300		100
4	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày /12/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị

Phục lục 03

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	**100.056**	**3.400**	**72.079**	**24.577**	**3.631**	**19.880**	**83.807**	**3.300**	**71.808**	**1.115**	**-**	**7.584**
I	**Công trình giảm vốn**	**68.680**	**1.800**	**45.800**	**21.080**	**-**	**19.880**	**48.800**	**800**	**44.200**	**-**	**-**	**3.800**
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
4	Cơ sở hạ tâng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
5	Đối ứng dự an ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			
6	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
7	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
8	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
9	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						
10	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
11	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300
II	**Công trình tăng vốn**	**31.376**	**1.600**	**26.279**	**3.497**	**3.631**	**-**	**35.007**	**2.500**	**27.608**	**1.115**	**-**	**3.784**
1	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
2	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De *(Đường Trần Cao Vân)*	700	300	400		99		799	300	400			99
3	Cải tạo, chỉnh trang hố trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
4	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
5	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
6	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
7	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
8	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700		123		823		700			123
9	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80
10	Điện chiếu sáng một số tuyến đường *(Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)*	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312